

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Việt Nam học (chất lượng cao)

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khóa: 2022

(ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-ĐHSP ngày 17/6/2022 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			15	11	4	0		
1	21238902	Triết học Mác - Lênin						
2	21328901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	2	1	0		
3	21228903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21238902	
4	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0	21328901	
5	21328002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21228903	
6	31228012	Tin học đại cương	2	1.5	0.5	0	21228904	
7	31628018	Pháp luật đại cương	2	1	0	1		
			2	1.5	0.5	0		
	00101265	Học phần Tự chọn				0		
	00101266	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)	0		
	00101267	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	0		
	00101268	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	0		
	00201264	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	0		
		Giáo dục quốc phòng	(4t)			0		
KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			142	83.5	58.5	0		
		Kiến thức Cơ sở ngành	25	18	7	0		
8	31838004	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	3	2	1	0		
9	31838003	Lịch sử thế giới đại cương	3	2	1	0		
10	31828101	Lịch sử văn minh thế giới	3	2	1	0		
11	31838015	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0	0		A
12	31928001	Địa lý Việt Nam	3	2	1	0		
13	31738032	Nhập môn văn hóa Việt Nam	2	2	0	0		
14	31838002	Nhập môn khoa học du lịch	3	2.5	0.5	0		
15	31838005	Tuyển điểm du lịch	3	2	1	0		
16	31838146	Kinh tế du lịch	3	1.5	1.5	0	31838002	
			3	2	1	0		
		Kiến thức Chuyên ngành	102	65.5	36.5	0		
17	31828006	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Việt Nam học	2	1	1	0		
18	31838140	Văn hóa Đông Nam Á	3	2	1	0	31828101	
19	32438001	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	3	2	1	0		
20	31838007	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	3	2	1	0	31738032, 31838002	
21	31838008	Văn hóa du lịch	3	2	1	0	31838002, 31738032	
22	31838009	Tổ chức sự kiện	3	2	1	0		A
23	31848154	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	4	1.5	2.5	0	31838002, 31808005	A
24	31728033	Bảo tàng học	2	1.5	0.5	0		
25	31738017	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	3	2	1	0		
26	31848010	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	4	2	2	0	31838011	A
27	31838011	Quản trị nhà hàng - khách sạn	3	2	1	0	31838146	
28	31838153	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	2	1	0	31838017	
29	32028027	Tâm lý khách du lịch	2	1	1	0		
30	31838012	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong du lịch	3	2	1	0	31228012	A
31	31838017	Nghiep vụ điều hành chương trình du lịch	3	1.5	1.5	0	31838005	
32	31828018	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	2	2	0	0		
33	31828028	Văn hóa vùng và tiểu vùng ở Việt Nam	2	2	0	0	31738032	
34	31838136	Tin ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	2.5	0.5	0	31838015	
35	31828019	Văn hóa làng xã Việt Nam	2	1.5	0.5	0	31838015, 31738032	
36	31838020	Văn hoá Chăm	3	2	1	0		A
37	31838152	Marketing du lịch	3	2	1	0		A



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
38	31828142	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2	0	31738032, 31838002	
39	31828151	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2	0	31828142	
40	31828021	Kiến tập	2	0	2	0		
41	31838159	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	2	1	0		
42	31838022	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	2	1	0	31838159	
43	31838023	Phát triển kỹ năng mềm	3	2	1	0		
		Học phần Tự chọn	28	21	7	0		
44	31838123	Thống kê ứng dụng trong du lịch	3	2	1	0		
45	31838001	Các loại hình du lịch	3	2	1	0	31928001, 31808002	
46	31728035	Lịch sử văn học Việt Nam	2	2	0	0		
47	31938128	Địa danh học và địa danh Việt Nam	3	3	0	0		
48	31838127	Văn hóa biển đảo ở Việt Nam	3	2	1	0	31928001, 31738032	
49	31728036	Quản lý văn hóa đô thị	2	1.5	0.5	0		
50	31828125	Thị trường du lịch	2	1.5	0.5	0	31838146	
51	31828024	Quản trị nhân sự du lịch	2	1	1	0	31838002	
52	31828145	Phát triển du lịch bền vững	2	1.5	0.5	0	31838001	
53	31728037	Giao tiếp và tạo lập văn bản tiếng Việt	2	1.5	0.5	0		
54	31828129	Tài Nguyên du lịch	2	2	0	0		
55	31828119	Quy hoạch du lịch	2	1	1	0		
		Kiến thức Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp	15	0	15	0		
56	31838029	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	0		
		Học phần tự chọn bắt buộc (phải chọn 6/12 tín chỉ)	12	0	12	0		
57	31868030	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0		
58	31838025	Chuyên luận tốt nghiệp 1 (văn hóa)	3	0	3	0		
59	31838026	Chuyên luận tốt nghiệp 2 (du lịch)	3	0	3	0		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			157	94	62	0		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			117					
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			13					

Lưu ý:

- A: Học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA


Trương Trung Hoàng

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Việt Nam học (chất lượng cao)

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Khoá: 2022

(ban hành kèm theo Quyết định số 767 QĐ-ĐHSP ngày 17/6 /2022 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
1	31838002	Nhập môn khoa học du lịch	3	2	1	0		
	31738032	Nhập môn văn hóa Việt Nam	3	2.5	0.5	0		
	31838003	Lịch sử thế giới đại cương	3	2	1	0		
	31838015	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	2	1	0		
	31738017	Văn hoá ẩm thực Việt Nam	3	2	1	0		
	31928001	Địa lý Việt Nam	3	2	1	0		
		<i>Học phần Tự chọn</i>	2	2	0	0		
	00101265	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	(1)	(0)	(1)	0		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	18	12.5	5.5	0		
2	21238902	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	0		
	31228012	Tin học đại cương	2	1	0	1		
	31838004	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	3	2	1	0		
	31828101	Lịch sử văn minh thế giới	2	2	0	0		A
	31838146	Kinh tế du lịch	3	2	1	0		
	31838005	Tuyển điểm du lịch	3	1.5	1.5	0	31838002	
		<i>Học phần Tự chọn</i>	6	4	2	0		
	00101266	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	(1)	(0)	(1)	0		
	00201264	<i>Giáo dục quốc phòng</i>	(4t)			0		
	31838127	<i>Văn hóa biển đảo ở Việt Nam</i>	3	2	1	0	31928001, 31738032	
	31838001	<i>Các loại hình du lịch</i>	3	2	1	0	31928001, 31808002	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	22	14.5	6.5	1		
3	21328901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	1.5	0.5	0	21238902	
	31628018	Pháp luật đại cương	2	1.5	0.5	0		
	32028027	Tâm lý khách du lịch	2	1	1	0		
	31828006	Phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành Việt Nam học	2	1	1	0		
	31838011	Quản trị nhà hàng - khách sạn	3	2	1	0	31838146	
	31838020	Văn hoá Chăm	3	2	1	0		A
		<i>Học phần Tự chọn</i>	4	2	2	0		
	00101267	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	(1)	(0)	(1)	0		
	31828119	<i>Quy hoạch du lịch</i>	2	1	1	0		
	31828024	<i>Quản trị nhân sự du lịch</i>	2	1	1	0	31838002	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	18	11	7	0		
4	21228903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1.5	0.5	0	21328901	
	31848154	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	4	1.5	2.5	0	31838002, 31808005	A
	31838159	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	2	1	0		
	31828142	Thực tế chuyên môn 1	2	0	2	0	31738032, 31838002	
	31838012	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong du lịch	3	2	1	0	31228012	A
	31838023	Phát triển kỹ năng mềm	3	2	1	0		
	31838140	Văn hóa Đông Nam Á	3	2	1	0	31828101	
		<i>Học phần Tự chọn</i>	4	3	1	0		
	00101268	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	(1)	(0)	(1)	0		
	31728036	<i>Quản lý văn hóa đô thị</i>	2	1.5	0.5	0		
	31828145	<i>Phát triển du lịch bền vững</i>	2	1.5	0.5	0	31838001	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	24	14	10	0		
	21228904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1.5	0.5	0	21228903	
	31838152	Marketing du lịch	3	2	1	0		A



Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ				Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
			TC	LT	TH			
					L1	L2		
5	31828019	Văn hóa làng xã Việt Nam	2	1.5	0.5	0	31838015, 31738032	A
	31828021	Kiến tập	2	0	2	0		
	31848010	Nghiep vụ nhà hàng - khách sạn	4	2	2	0	31838011	
	31838022	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	2	1	0	31838159	
	31838017	Nghiep vụ điều hành chương trình du lịch	3	1.5	1.5	0	31838005	
	31828129	Học phần Tự chọn	4	3.5	0.5	0		
	31828125	Tài Nguyên du lịch	2	2	0	0		
		Thị trường du lịch	2	1.5	0.5	0	31838146	
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	23	14	9	0		
6	21328002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.5	0.5	0	21228904	
	31838136	Tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam	3	2.5	0.5	0	31838015	
	31728033	Bảo tàng học	2	1.5	0.5	0		
	31838153	Quản trị kinh doanh lễ hành	3	2	1	0	31838017	
	31828028	Văn hóa vùng và tiểu vùng ở Việt Nam	2	2	0	0	31738032	
	31828151	Thực tế chuyên môn 2	2	0	2	0	31828142	
	31838123	Học phần Tự chọn	5	3.5	1.5	0		
	31728037	Thống kê ứng dụng trong du lịch	3	2	1	0		
	Giao tiếp và tạo lập văn bản tiếng Việt	2	1.5	0.5	0			
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	19	13	6	0		
7	31828018	Sự du nhập và tiếp biến văn hóa Đông - Tây ở Việt Nam	2	2	0	0	31838002, 31738032, 31838002	A
	31838009	Tổ chức sự kiện	3	2	1	0		
	31838008	Văn hóa du lịch	3	2	1	0		
	32438001	Các loại hình nghệ thuật Việt Nam	3	2	1	0		
	31838007	Quản lý Nhà nước về văn hoá, du lịch	3	2	1	0		
		Học phần Tự chọn	5	5	0	0		
	31938128	Địa danh học và địa danh Việt Nam	3	3	0	0		
	31728035	Lịch sử văn học Việt Nam	2	2	0	0		
		Tổng tín chỉ trong học kỳ	19	15	4	0		
8	31838029	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	0		
		Học phần tự chọn bắt buộc (phải chọn 6/12 tín chỉ)	12	0	12	0		
	31868030	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	0		
	31838025	Chuyên luận tốt nghiệp 1 (văn hóa)	3	0	3	0		
	31838026	Chuyên luận tốt nghiệp 2 (du lịch)	3	0	3	0		
			Tổng tín chỉ trong học kỳ	15	0	15		

Lưu ý:

Lưu ý:

- A: Học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh.
- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỞNG KHOA

Trịnh Trung Dũng



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang